TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 630/2023/QĐST- HNGĐ	*Tân Phú, ngày 13 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 601/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023 về việc "Ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Trúc L, sinh năm: 1980

Địa chỉ: A612 chung cư An Bình, 787 Luỹ Bán Bích, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Đào Ngọc T, sinh năm: 1977

Địa chỉ: A612 chung cư An Bình, 787 Luỹ Bán Bích, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, ĐIều 117, Điều 118 và Điều 119 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị Trúc L và ông Đào Ngọc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Trúc L và ông Đào Ngọc T thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông T chấm dứt kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn số 46, quyển số 01 ngày 28/8/2006 do Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang cấp cho ông bà không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: có 02 con chung là Đào Ngọc Trà M, sinh ngày 21/01/2008 và Đào Thiên H, sinh ngày 18/01/2015. Khi ly hôn hai bên thống nhất bà L là người trực tiếp nuôi 02 con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông T do bà L chưa có yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Trong trường hợp bà L không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, bà L hoặc ông T hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp ông T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung: tự thoả thuận, nợ chung: không có.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng do bà Bà Lê Thị Trúc L tự nguyện chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0006329 ngày 30/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Bà L được nhận lại 150.000 đồng.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. T;
- UBND xã V, huyện T, tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phùng Thị Huyền Minh